

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2023/HSST**

Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đình Cóong và bà Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX, ngày 08/02/2023 và thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số 02/TB-TA, ngày 20/02/2023; đối với bị cáo:

Đỗ Văn P, sinh năm: 1996; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Định, xã T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Không xác định; con ông Bùi Văn Xê, sinh năm: 1963 và bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1967; Vợ H Huy Niê, sinh năm: 1998; Bị cáo có 01 (một) người con nhỏ sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bản thân bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 01/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện BÐ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 52/2022/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2022 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Trần Thanh Tuấn, sinh năm: 1981: Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đỗ Thị N, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp Tân Định, xã T, huyện BD, tỉnh Bình Phước - Có mặt.

- Vũ Thị M, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Thanh K, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Trần Thị Kim C, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp Tân Hội, xã T, huyện BD, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Nguyễn Thị Mai, sinh năm: 1960; Địa chỉ: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn P không có nghề nghiệp ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 30/10/2022, P, Trần Thanh Tuấn cùng với Hoàng Thanh K đến nhà bà Trần Thị Kim C tại ấp Tân K, xã T, huyện BD để uống rượu. Khi đi, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 93G1- 300.20 chở P, còn K điều khiển xe mô tô của mình. Do cần tiền tiêu xài nên trên đường đi P nảy sinh ý cém đoạt xe mô tô của anh Tuấn để mang đi cém cổ lấy tiền. Khi đến nhà bà C, P hỏi mượn xe mô tô của anh Tuấn với lý do đi lấy tiền công, do tin tưởng nên Tuấn giao xe cho P mượn. Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe đến nhà của chị Vũ Thị M tại ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước hỏi mượn 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và để xe lại xe mô tô, hẹn một tuần sau đến trả tiền và lấy lại xe, chị M đồng ý và đưa tiền cho P.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tuấn không thấy P mang xe về trả nên nhờ anh K chở đến nhà P lấy xe nhưng không gặp P. Đến ngày 03/11/2022, Tuấn đến Cơ quan công an trình báo, tố giác hành vi phạm tội của Đỗ Văn P.

Bản kết luận định giá tài sản số: 326/2022/KL-HĐ ĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện BD xác định giá trị của xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 93G1-300.20, tại thời điểm ngày 30/10/2022 có giá là: 18.275.000đ (mười tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 09/CTr- VKS ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội “*Lừa đảo cém đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước đã truy tố và kết luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy các tố bị cáo như nội dung trong bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án trước đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, đương sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để sử dụng ma túy, Đỗ Văn P đã bằng thủ đoạn gian dối đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen của ông Trần Thanh Tuấn ở ấp Tân K, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước sau đó cầm cố cho bà Vũ Thị M (ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước) lấy số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số: 326/2022/KL-HĐ ĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện BĐ xác định giá trị của xe mô tô Nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 93G1-300.20, tại thời điểm ngày 30/10/2022 có giá là: 18.275.000đ (mười tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Đỗ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi trên của bị cáo Đỗ Văn P đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa P. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng: Ngày 01/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BĐ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 52/2022/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Do vậy, áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 93G1-300.20 là tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được và thuộc sở hữu hợp pháp

của bị hại Trần Thanh Tuấn, Cơ quan CSĐT Công an huyện BD trả lại cho bị hại là có căn cứ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.000.000đ bà Vũ Thị M đưa cho P, bà Đỗ Thị N (mẹ ruột của P) đã tự nguyện thay bị cáo P trả lại cho bà M và bà M không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa hôm nay, bà N cũng không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

Bị hại Trần Thanh Tuấn đã nhận lại tài sản bị cầm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với bà Vũ Thị M đã có hành vi cầm cố cếc xe mô tô cho bị cáo Đỗ Văn P. Tuy nhiên bà M không biết đây là tài sản bị cáo bằng thủ đoạn gian dối mà có, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Về nhân thân: Ngày 01/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BD xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 52/2022/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian hưởng án treo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để chuyển và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Đối với hình phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo của bản án số: 52/2022/HS-ST ngày 01/7/2022 sẽ được chuyển thành 09 (chín) tháng tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “*Lừa đảo cầm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Đỗ Văn P 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015.

Chuyển hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số: 52/2022/HSST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước về tội “*Trộm cắp tài sản*” thành 09 (chín) tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án. Buộc bị cáo Đỗ Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/12/2022).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- C cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga